

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA H'LEO  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/DS-ST  
Ngày: 26 - 7 - 2019  
V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quốc Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà H'Uyên A Yun.  
- Ông Võ Ánh Sứ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thành: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2019/TLST - DS, ngày 14 tháng 3 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn S và bà Đoàn Thị Thảo L.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, cùng vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 09/11/2018 âm lịch (tức ngày 15/12/2018 dương lịch) bà Nguyễn Thị L có cho ông Huỳnh Văn S và bà Đoàn Thị Thảo L (sau đây gọi tắt là vợ chồng bà L) mượn số tiền 10.000.000 đồng, khi vay bà L hẹn đến ngày 09/12/2018 âm lịch (tức ngày 14/01/2019 dương lịch) bà L sẽ trả đủ. Khi mượn tiền bà L có viết và ký vào giấy mượn tiền, ông S có biết và nói bà L cho bà L vay số tiền này. Đến ngày 14/01/2019 bà Nguyễn Thị L cho vợ chồng bà L vay số tiền 181.000.000 đồng, vợ chồng bà L hẹn trong vòng 02 tháng sẽ trả đủ tức là thời hạn từ ngày 14/01/2019 đến ngày 14/03/2019. Hai bên có viết giấy mượn tiền và vợ chồng bà L có ký vào giấy mượn. Đến ngày 13/3/2019 vợ chồng bà L tiếp tục vay của bà Nguyễn Thị L số tiền 22.500.000 đồng và thỏa thuận 10 ngày sẽ trả lại. Khi vay hai bên có lập giấy mượn tiền nhưng chỉ có bà Liên ký, ông Sơn có biết và có nói bà Nguyễn Thị L cho bà L vay. Các khoản vay nêu trên hai bên không thỏa thuận lãi suất. Hiện nay mặc dù các khoản nợ đã đến thời hạn trả nhưng vợ chồng bà L vẫn không trả cho bà Nguyễn Thị L tổng số tiền vay là 213.500.000 đồng nên bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà L trả số tiền 213.500.000 đồng cho bà Liễu. Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa đối với thửa đất số 323, tờ bản đồ số 15, diện tích 248m<sup>2</sup>; địa chỉ thửa đất tại Tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Ea H’Leo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 540991 cấp ngày 28 tháng 12 năm 2001 cho hộ ông Huỳnh Văn S và bà Đoàn Thị Thảo L”.

Đối với ông Huỳnh Văn S và bà Đoàn Thị Thảo L sau khi Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án ông S, bà L đã bỏ đi khỏi địa phương. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông S, bà L nhiều lần nhưng ông bà không đến làm việc. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Vì vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 207 BLTTDS, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Liễu, buộc bà Đoàn Thị Thảo L trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 32.500.000 đồng; buộc ông Huỳnh Văn S và bà Đoàn Thị Thảo L liên

đổi trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 181.000.000 đồng. Về lãi suất bà Nguyễn Thị L không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và bị đơn ông Huỳnh Văn S, bà Đoàn Thị Thảo L là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Sơn S và bà Đoàn Thị Thảo L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Vào ngày 09/11/2018 âm lịch (tức ngày 15/12/2018 dương lịch) bà Nguyễn Thị L có cho vợ chồng bà L mượn số tiền 10.000.000 đồng, vợ chồng bà L hẹn đến ngày 09/12/2018 âm lịch (tức ngày 14/01/2019 dương lịch) sẽ trả đủ. Khi mượn tiền chỉ có bà L ký vào giấy mượn tiền nhưng ông Sơn có biết và có nói bà Nguyễn Thị L cho bà L vay. Đến ngày 14/01/2019, bà Nguyễn Thị L cho vợ chồng bà L vay số tiền 181.000.000 đồng, vợ chồng bà L hẹn trong vòng 02 tháng sẽ trả đủ tức là thời hạn từ ngày 14/01/2019 đến ngày 14/03/2019. Hai bên có viết giấy mượn tiền bà L, ông S có ký vào giấy mượn. Đến ngày 13/3/2019 vợ chồng bà L có vay tiếp bà Nguyễn Thị L số tiền 22.500.000 đồng và thỏa thuận 10 ngày sẽ trả lại. Khi vay hai bên có lập giấy vay tiền nhưng chỉ có bà L ký nhưng ông S có biết và có nói bà Nguyễn Thị L cho bà L vay. Các khoản vay nêu trên hai bên không thỏa thuận lãi suất. Hiện nay mặc dù các khoản nợ đã đến thời hạn trả nhưng vợ chồng bà Liên vẫn không trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền vay là 213.500.000 đồng, nên bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà L trả số tiền 213.500.000 đồng cho bà Nguyễn Thị L.

Hội đồng xét xử nhận định: Việc thiết lập hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh Văn S, bà Đoàn Thị Thảo L là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, hợp đồng vay tài sản có hiệu lực pháp luật làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, được quy định tại Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nay, bà Nguyễn Thị L đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay tài sản, nhưng vợ chồng bà L đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản. Việc vợ chồng bà Liên không thực hiện nghĩa vụ của bên vay tài sản đối với bên cho vay tài sản, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L vì vậy bà Nguyễn

Thị L khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà L trả số tiền 213.500.000 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án vợ chồng bà Liên không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy, ngày 22/4/2019 Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định số 04/2019/QĐ-TCGD để xác định chữ ký, chữ viết họ tên của bà Đoàn Thị Thảo L trong giấy mượn tiền đề ngày 13/3/2019, giấy mượn tiền đề ngày 09/11/2018 âm lịch và giấy mượn tiền đề ngày 14/01/2019 so với chữ ký, chữ viết họ tên của bà L trong tài liệu so sánh có phải do cùng một người viết ra không; chữ ký, chữ viết họ tên của ông Huỳnh Văn S trong giấy mượn tiền đề 14/01/2019 so với chữ ký, chữ viết họ tên của ông Huỳnh Văn S trong tài liệu so sánh có phải do cùng một người viết ra không. Sau khi trưng cầu giám định, đến ngày 13/5/2019, tại bản kết luận giám định số 39/PC09 Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên của ông Huỳnh Văn S trong giấy mượn tiền đề ngày 14/01/2019, chữ ký, chữ viết họ tên của của bà Đoàn Thị Thảo L trong giấy mượn tiền đề ngày 13/3/2019, giấy mượn tiền đề ngày 09/11/2018 âm lịch và giấy mượn tiền đề ngày 14/01/2019 so với chữ ký, chữ viết của ông S, bà L trong tài liệu so sánh là do cùng một người viết ra.

Tuy nhiên, cần buộc bà L và ông S liên đới chịu trách nhiệm trả số tiền 181.000.000 đồng vì ông S và bà L cùng ký vào giấy mượn tiền ngày 14 tháng 01 năm 2019. Bà L phải chịu trách nhiệm trả số tiền 22.500.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 13/3/2019 và số tiền 10.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 09/11/2018 âm lịch vì trong các giấy mượn tiền trên chỉ có mình bà L ký, bà Nguyễn Thị L cũng không chứng minh được việc ông S biết việc mượn tiền này và số tiền này mượn về có sử dụng vào phục vụ mục đích chung trong gia đình.

[3] Đối với yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của bà Nguyễn Thị L: Sau khi nộp đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị L có nộp đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản”. Ngày 15/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo đã ban hành Quyết định số 03/2019/QĐ-BPKCTT “Phong tỏa đối với thửa đất số 323, tờ bản đồ số 15, diện tích 248m<sup>2</sup>; địa chỉ thửa đất tại Tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Ea H’Leo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 540991 cấp ngày 28 tháng 12 năm 2001 cho hộ ông Huỳnh Văn S và bà Đoàn Thị Thảo L”. Do vợ chồng bà L nợ tiền bà Nguyễn Thị L không trả, để tránh hành vi chuyển dịch tài sản nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ nên bà Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa đối với tài

sản nêu trên là có căn cứ. Nhận thấy, cần tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa đối với tài sản nêu trên.

Về biện pháp bảo đảm: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp bảo đảm theo quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 03/2019/QĐ-BPBD, ngày 15/3/2019 đối với tài sản số 63310000350151, chủ tài khoản bà Nguyễn Thị L tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh bắc Đắc Lắc - phòng giao dịch E.

[4] Về lãi suất: Trong giấy mượn tiền đề ngày 13/3/2019, giấy mượn tiền đề ngày 09/11/2018 âm lịch và giấy mượn tiền đề ngày 14/01/2019 bà Liễu và vợ chồng bà L không thỏa thuận lãi suất. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề lãi suất nên HĐXX không đề cập, xem xét, giải quyết.

[5] Về chi phí trung cầu giám định: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị L được chấp nhận nên ông Huỳnh Văn S và bà Đoàn Thị Thảo L phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 5.040.000 đồng. Do bà Nguyễn Thị L đã nộp tạm ứng số tiền này nên cần buộc ông Huỳnh Văn S và bà Đoàn Thị Thảo L phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Liễu số tiền tạm ứng chi phí giám định là 5.040.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị L được chấp nhận nên cần buộc ông Huỳnh Văn S, bà Đoàn Thị Thảo L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền ông S, bà L phải trả cho bà Nguyễn Thị L theo quy định của pháp luật. Cần trả lại cho bà Nguyễn Thị L tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'leo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 463, 464, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 11 Điều 114, Điều 126, Điều 136, Điều 138, Điều 142, khoản 1 Điều 147; Điều 161; khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Buộc bà Đoàn Thị Thảo L trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 32.500.000 đồng. Buộc ông Huỳnh Văn S và bà Đoàn Thị Thảo L liên đới chịu trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 181.000.000 đồng.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2019/QĐ-BPKCTT, ngày 15/3/2019 và biện pháp bảo đảm theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 03/2019/QĐ-BPBD, ngày 15/3/2019 đối với tài khoản số 63310000350151, chủ tài khoản bà Nguyễn Thị L tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bắc Đắc Lắc – phòng giao dịch E. Việc hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời và biện pháp bảo đảm được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng vợ chồng ông S, bà L còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về chi phí trưng cầu giám định: Buộc ông Huỳnh Văn S và bà Đoàn Thị Thảo L phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 5.040.000 đồng. Do bà Nguyễn Thị L đã nộp tạm ứng số tiền chi phí giám định này nên buộc ông Huỳnh Văn Sơn và bà Đoàn Thị Thảo L phải trả lại cho Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng chi phí giám định là 5.040.000 (Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh Văn S và bà Đoàn Thị Thảo L phải chịu 9.050.000 đồng, buộc bà Đoàn Thị Thảo L phải chịu 1.625.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 5.337.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'leo theo biên lai số AA/2017/0010822, ngày 14/3/2019 và biên lai số AA/2017/0010943, ngày 22/4/2019.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Huỳnh Văn Sơn và bà Đoàn Thị Thảo L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Công TTĐT Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quốc Hà**